

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của
hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX;
- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong thời kỳ mới,

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Điều 2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban cán sự đảng, đảng đoàn; Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 11100-QĐ/TU ngày 24/6/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội, T26) (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Vụ địa phương, VPTWĐ (b/c),
- Điều 2,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các sở, ban, ngành,
- C, PCVPTU; P. Tổng hợp,
- Phòng TH-DTTG, BDVTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đặng Ngọc Huy

QUY CHẾ

công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi
(ban hành kèm theo Quyết định số 396-QĐ/TU ngày 19/10/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II
TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO
VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN**Mục 1**
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG,
CẤP ỦY VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác dân vận trong hệ thống chính trị của tỉnh.

2. Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan trong hệ thống chính trị triển khai thực hiện.

3. Lãnh đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách lớn về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài. Lãnh đạo việc thực hiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của các cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

4. Lãnh đạo, định hướng nội dung hoạt động và về công tác tổ chức, nhân sự; quyết định giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, làm lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

5. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và trong trường hợp cần thiết, làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình nhân dân và công tác dân vận.

6. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 5. Ban Dân vận Tỉnh ủy

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu, giúp Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về công tác dân vận của tỉnh.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hoá văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Thẩm định các đề án liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia thẩm định các đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh... có liên quan đến công tác dân vận.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức về công tác dân vận. Tham gia ý kiến với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận. Theo dõi,

tổng hợp tình hình nhân dân (*tình hình dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp trong xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân*) để báo cáo và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Là cơ quan thường trực của một số ban chỉ đạo, hội đồng công tác về công tác dân vận theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và trong trường hợp cần thiết, tổ chức giao ban, làm việc với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, ban dân vận các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Điều 6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.1. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy: theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chuẩn bị dự thảo các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan đến công tác dân vận.

2.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy: hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và công tác cán bộ đối với hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy: hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nắm tình hình nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và tuyên truyền, cổ vũ các mô hình, điển hình dân vận khéo.

2.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong việc thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ

đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy chế này.

2.5. Ban Nội chính Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc bí thư cấp ủy các cấp thực hiện tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân.

Điều 7. Đảng đoàn, ban cán sự đảng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy cơ quan để lãnh đạo thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Điều 8. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn.

4. Định kỳ giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương về tình hình nhân dân và công tác dân vận. Thường xuyên lắng nghe ý kiến phản ánh của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về những vấn đề mà cán bộ, đoàn viên, hội viên, chiến

sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân quan tâm; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền; đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng về công tác dân vận. Phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp làm trưởng ban dân vận; chỉ đạo đảng ủy xã, phường, thị trấn phân công đồng chí phó bí thư thường trực đảng ủy trực tiếp làm trưởng khôi vận.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 9. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận thành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức giám sát việc thực hiện.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật; trong thực hiện giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân.

4. Thực hiện tốt hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề nhân dân quan tâm.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thể chế hóa, cụ thể hóa văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp

luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

2. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về công tác dân vận.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân.

4. Chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân.

5. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

6. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

7. Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

8. Định kỳ có chương trình phối hợp, làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; phối hợp chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong cơ quan, đơn vị. Nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân, nhất là trách

nhệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý tiêu cực, tham nhũng, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh những vấn đề bức xúc của nhân dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1. Thực hiện văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần, trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân.

2. Cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt đối thoại, hòa giải tại tòa án.

3. Cải cách thủ tục hành chính tư pháp; tăng cường công khai, minh bạch, sự giám sát của cơ quan dân cử và nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 13. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1. Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, thể trận lòng dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội.

3. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, xã

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Thực hiện cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước.

3. Thực hiện các quy định về dân chủ ở cơ sở; tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, những vấn đề bức xúc của dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp.

4. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần, trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

5. Phối hợp với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận, nhất là việc thực hiện quy chế phối hợp giữa ban dân vận cấp ủy các cấp với các cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

6. Phân công đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

7. Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình nhân dân và công tác dân vận. Sơ kết, tổng kết công tác dân vận của các cấp chính quyền theo quy định.

Mục 3

**TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TỈNH**

Điều 15. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội. Vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Tổ chức tiếp xúc cử tri; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân, những vấn đề bức xúc của nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và có trách nhiệm thông tin kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng cho nhân dân biết.

4. Phối hợp với chính quyền các cấp tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân. Làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hòa giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc xá, hội thẩm nhân dân.

6. Phối hợp với Hội đồng nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm dân chủ, đúng luật định.

7. Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức và người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 16. Các tổ chức chính trị - xã hội

1. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với cấp ủy đảng, chính quyền cùng cấp trong việc xây dựng các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ

của đoàn viên, hội viên và nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; quy chế dân chủ ở cơ sở; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

4. Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và nhân dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, chính quyền và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, vận động người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương III **PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN**

Điều 17. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức thiết thực, sáng tạo; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 18. Thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương; triển khai sâu rộng phong trào thi đua "Dân vận khéo".

Điều 19. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác

dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 20. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện tốt công tác dân vận theo quy định của Đảng và Nhà nước; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân; giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Điều 21. Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Các cơ quan hữu quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quyết định hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân cho ban dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để có cơ sở tham mưu cho cấp ủy và phối hợp vận động quần chúng nhân dân thực hiện.

Điều 22. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 23. Chính quyền các cấp có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri cho ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp để phối hợp giải quyết, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo đông người. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được trả lời cho công dân hoặc cử tri và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cử tri biết.

Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Ban Dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích.

Điều 24. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ làm việc với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức có liên quan

cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng tình hình thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm: chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy, đồng gửi ban dân vận cùng cấp; cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi ban dân vận của cấp ủy cấp trên.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của ban dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy đảng cùng cấp.

4. Trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với thường trực cấp ủy; ban dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 26. Căn cứ Quy chế này, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 27. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 28. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.
